



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Số: **126** /2019/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 16 tháng 08 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 16/08/2019)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu DQC (sàn HSX), cổ phiếu TJC (sàn HNX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 16/08/2019.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 16/08/2019 bao gồm 409 mã chứng khoán (trong đó 278 mã chứng khoán sàn HSX và 131 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 125/2019/QĐ-TGD ngày 14 tháng 08 năm 2019 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



Vũ Đức Tiến

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUÝ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 16/08/2019

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
1	AAA	1	AAV
2	ABT	2	ACB
3	ACC	3	ART
4	ADS	4	BCC
5	AMD	5	BPC
6	ANV	6	BTS
7	APC	7	BVS
8	APG	8	C69
9	ASM	9	CAP
10	ASP	10	CEO
11	AST	11	CIA
12	BBC	12	CPC
13	BCE	13	DAD
14	BFC	14	DAE
15	BIC	15	DBT
16	BID	16	DGC
17	BMC	17	DHP
18	BMI	18	DHT
19	BMP	19	DNP
20	BRC	20	DP3
21	BSI	21	DS3
22	BTP	22	DTD
23	BTT	23	DXP
24	BVH	24	EBS
25	BWE	25	EID
26	C32	26	GMX
27	C47	27	HAT
28	CAV	28	HCC
29	CDC	29	HDA
30	CEE	30	HHC
31	CHP	31	HHG
32	CII	32	HHP
33	CLC	33	HJS
34	CLL	34	HLC
35	CMG	35	HLD
36	CNG	36	HMH
37	COM	37	HOM
38	CRC	38	HTC

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
39	CSM	39	HUT
40	CSV	40	HVT
41	CTD	41	ICG
42	CTG	42	IDV
43	CTI	43	INN
44	CTS	44	ITQ
45	CVT	45	KLF
46	D2D	46	KVC
47	DAH	47	L14
48	DBC	48	L61
49	DBD	49	LAS
50	DCL	50	LHC
51	DCM	51	LIG
52	DGW	52	MAC
53	DHA	53	MAS
54	DHC	54	MBS
55	DHG	55	MCC
56	DHM	56	NAG
57	DIC	57	NBC
58	DIG	58	NDN
59	DLG	59	NDX
60	DMC	60	NET
61	DPG	61	NHA
62	DPM	62	NTP
63	DPR	63	NVB
64	DRC	64	ONE
65	DRH	65	PBP
66	DRL	66	PCE
67	DSN	67	PCT
68	DTA	68	PDB
69	DVP	69	PGS
70	DXG	70	PLC
71	EIB	71	PMC
72	ELC	72	PMP
73	EVE	73	PMS
74	EVG	74	PPS
75	FCM	75	PSD
76	FCN	76	PSE

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
77	FIT	77	PTI
78	FLC	78	PVB
79	FMC	79	PVC
80	FPT	80	PVG
81	FRT	81	PVI
82	FTM	82	PVS
83	FTS	83	QHD
84	GAS	84	QTC
85	GDT	85	RCL
86	GEX	86	S55
87	GMC	87	S99
88	GMD	88	SD4
89	GSP	89	SD5
90	GTN	90	SD6
91	HAH	91	SD9
92	HAP	92	SDT
93	HAR	93	SEB
94	HAX	94	SED
95	HBC	95	SFN
96	HCD	96	SGC
97	HCM	97	SHB
98	HDB	98	SHN
99	HDC	99	SJE
100	HDG	100	SLS
101	HHS	101	TA9
102	HII	102	TC6
103	HPG	103	TDN
104	HPX	104	TDT
105	HQC	105	THT
106	HSG	106	TIG
107	HSL	107	TKC
108	HT1	108	TNG
109	HTI	109	TPP
110	HTL	110	TTC
111	HTV	111	TTH
112	HU3	112	TTT
113	HVH	113	TVC
114	IBC	114	V12
115	IDI	115	VC2
116	IJC	116	VC3
117	IMP	117	VC7
118	ITA	118	VCC

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
119	ITC	119	VCG
120	ITD	120	VCS
121	KBC	121	VGS
122	KDC	122	VIT
123	KDH	123	VIX
124	KHP	124	VKC
125	KMR	125	VMC
126	KSB	126	VNC
127	L10	127	VNF
128	LBM	128	VNR
129	LCG	129	VNT
130	LDG	130	VTV
131	LGC	131	WCS
132	LGL		
133	LHG		
134	LIX		
135	LM8		
136	LMH		
137	MBB		
138	MCP		
139	MDG		
140	MHC		
141	MSH		
142	MSN		
143	MWG		
144	NAF		
145	NBB		
146	NCT		
147	NKG		
148	NLG		
149	NNC		
150	NSC		
151	NT2		
152	NTL		
153	NVL		
154	OPC		
155	PAC		
156	PAN		
157	PC1		
158	PDN		
159	PDR		
160	PET		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
161	PGC		
162	PGD		
163	PGI		
164	PHC		
165	PHR		
166	PJT		
167	PLP		
168	PLX		
169	PME		
170	PNJ		
171	POM		
172	POW		
173	PPC		
174	PTB		
175	PVD		
176	PVT		
177	QBS		
178	RAL		
179	RDP		
180	REE		
181	ROS		
182	S4A		
183	SAB		
184	SAM		
185	SBA		
186	SBT		
187	SC5		
188	SCD		
189	SCR		
190	SCS		
191	SFC		
192	SFG		
193	SFI		
194	SHA		
195	SHI		
196	SHP		
197	SII		
198	SJD		
199	SJF		
200	SJS		
201	SKG		
202	SMB		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
203	SMC		
204	SPM		
205	SRC		
206	SRF		
207	SSC		
208	SSI		
209	ST8		
210	STB		
211	STG		
212	STK		
213	SVC		
214	SVI		
215	SZL		
216	TAC		
217	TBC		
218	TCB		
219	TCD		
220	TCH		
221	TCL		
222	TCM		
223	TCO		
224	TCT		
225	TDC		
226	TDG		
227	TDH		
228	TDM		
229	TDW		
230	TEG		
231	THG		
232	THI		
233	TIP		
234	TLD		
235	TLH		
236	TMP		
237	TMS		
238	TMT		
239	TNA		
240	TNC		
241	TNI		
242	TPB		
243	TPC		
244	TRA		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
245	TRC		
246	TTB		
247	TV2		
248	TVS		
249	TVT		
250	TYA		
251	UIC		
252	VAF		
253	VCB		
254	VCi		
255	VDP		
256	VDS		
257	VFG		
258	VGC		
259	VHC		
260	VHM		
261	VIC		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
262	VIP		
263	VJC		
264	VMD		
265	VND		
266	VNE		
267	VNM		
268	VNS		
269	VPB		
270	VPH		
271	VPI		
272	VPS		
273	VRC		
274	VRE		
275	VSC		
276	VSI		
277	VTO		
278	YBM		

